

***Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo,
thương vì hai chữ thiên dân.***

Thuở thiếu thời, Nguyễn Đình Chiểu chăm lo học hành, mong ngày ra giúp đời, nhưng rồi tai họa ập tới. Nghị lực phi thường đã giúp ông vượt lên cảnh mù lòa, sống hữu ích với nghề thuốc và nghề văn, nêu cao lý tưởng nhân nghĩa.

Khi giặc Pháp xâm lược, không thể đánh giặc cứu nước bằng gươm đao, nhưng Nguyễn Đình Chiểu đánh giặc bằng văn chương, nêu cao lý tưởng cứu nước.

Ông viết về những người nông dân Nam Bộ đánh giặc, hoàn cảnh bi tráng mà khí phách hiên ngang, dựng nên tượng đài nghệ thuật đầu tiên về người nông dân Việt Nam.

ÔNG ĐỒ TÂN THỜI

Thầy đồ Chiểu chạy về Cần Giuộc.

Được người vợ trọng nghĩa, chiều chồng, thực cũng đỡ dần cho ông nhiều lắm. Quê hương cũ của ông ở làng Tân Khánh, Bình Dương chắc đã khác biệt lắm.

Chiều qua, có người học trò cũ, sau buổi Gia Định thất thủ, theo gia đình chạy về Vĩnh Long, được trúng cách vào trường tỉnh, là học trò yêu của quan đốc học Nguyễn Thông, cầm thơ lên cho quan Bình Tây đại nguyên soái Trương Định⁽¹⁾ vừa dấy nghĩa ở Cần Giuộc, nghe tiếng ông đồ lánh nạn ở đây, ghé qua thăm thầy.

Ông đồ giữ lại để hỏi chuyện.

(1) Trương Định là một trong những người đầu tiên đứng lên chống Pháp ở Nam Kỳ. Dù triều đình đã đầu hàng, ông không chịu khuất phục giặc Pháp, không nhận chức tước vua ban, mà ở lại cùng nhân dân chiến đấu.

Tiếng súng giặc vẫn ì ầm nổ ở phía Biên Hòa, Tân Định. Đêm loạn li không được yên tĩnh. Từng làng, chớ sữa lúc rộ lên, lúc im. Có lúc, nghe tiếng người bàn tán rầm rì ngoài phố.

Đã đến giáp canh hai, gần canh ba, ngọn đèn dầu mù u vẫn tỏa sáng. Người học trò, trước người thầy giáo mù, vẫn giữ đúng tiết lễ, không dám buông thả. Anh ngồi ngay ngắn, đối mặt với ông đồ, lòng đầy thương cảm.

Phía nhà trên, nhà chủ đã đóng cửa ngủ yên. Nhưng dưới nhà, bà đồ, cùng với một ngọn đèn, đang ngồi sàng gạo, lo mai đi chợ. Thỉnh thoảng bà lại ngừng tay ru rín đứa trẻ con ngủ một mình trên chiếc giường tre. Bà phải làm hàng xáo kiếm thêm tiền độ nhật.

Hai năm xa quê, về nương náu ở đất Cần Giuộc này, học trò của thầy đồ ngày một vắng. Thầy đã chuyển sang làm thuốc. Song tỉnh Gia Định đã thất thủ rồi, người bán thuốc mua về, rất ngại cho chịu tiền, đòi trả ngay. Loạn lạc mà! Mà nhà thầy thì làm gì ra có tiền. Thế là bệnh không chữa nổi. Nhà giàu ít tìm đến.

Thầy lại chữa bằng thứ cây, thứ lá những bệnh phong, hàn, cảm, mạo cho bà con, phần nhiều không

lấy tiền... Người nghèo, người có tâm huyết với đất nước, thầy đồ kiêm thầy thuốc này tận tình chăm sóc. Ông từng chữa cho một nghĩa quân bị đạn bắn vào bụng tưởng không thể nào qua khỏi, bằng toàn thứ lá hái ở bãi bờ và vườn tược...

Từ ngày cuốn thơ *Lục Vân Tiên* viết xong thì cả lục tỉnh ai cũng biết tiếng thầy đồ Chiêu. Nhiều nhà giàu muốn đón ông về dạy con, mở hiệu thuốc để lấy tiếng thơm lây, song ông toàn nương tựa vào chỗ thân thích, hoặc học trò.

Tiếng là đi lánh nạn, mù lòa, song vợ chồng ông không gây phiền hà cho ai cả, còn làm được khá nhiều việc, giúp rập bà con cô bác xung quanh. Bởi vậy tài năng, đức độ ông càng truyền xa.

Cuộc đời long đong của ông, dân lục tỉnh hầu như thuộc lòng.

Tuy sinh ở Tân Thới, Bình Dương, phủ Tân Bình, song quê gốc của ông tận Thừa Thiên kia. Năm hai mươi lăm tuổi, thi hương ở Gia Định đậu tú tài, ông ra Huế học hành để tiếp tục con đường khoa cử.

Chưa kịp thi, được tin mẹ mất, quá thương mẹ, ông khóc nhiều. Gặp lúc trời oi, ông nhiễm bệnh đau mắt đến hồng mắt.

Người có chí không chịu buông trôi cuộc đời trước oan trái của thế gian, ông đã tự học thêm cả chữ nghĩa lẫn nghề thuốc. Cho đến nay thì các mạch lạc, ý nghĩa của văn chương, y lý của nghề thuốc, chưa chắc người sáng mắt đã sánh, giỏi hơn ông.

Hai thầy trò vẫn ngồi bên khay trà. Trò rót, dâng hai tay lên, đặt vào lòng tay thầy, búi ngùi nói:

– Xã hội ba đào⁽¹⁾ quá. Mới ngày nào, chúng con còn đến ăn mày chữ nghĩa ở cửa nhà thầy. Con cứ nhớ, hôm nào con cũng đi mượn vì mắc đi mua bánh cho các hàng quà giúp mẹ con. Vậy mà thầy không quở, còn cho sách cho bút. Bây giờ, con vào cửa quan, làm việc tư hàn tối mật của những người có lòng với đất nước, con không thể nào quên được mái nhà tranh ở Tân Thới, nơi thầy đã mở lòng cho chúng con để tạo thành những con người có ích cho hôm nay.

Thầy đồ Chiếu lặng lẽ hỏi:

– Anh từ Vĩnh Long lên, có qua chỗ thành Gia Định không? Nghe nói gạch tan ngói vỡ hết rồi, phải không?

Mắt ông đồ hướng về phía quê hương, sống với những kỉ niệm không bao giờ quên được.

(1) Sóng lớn, chỉ cảnh gian nan, vất vả.

Thành Gia Định xưa là danh thắng quê ông. Thành được khởi công vào năm Canh Tuất⁽¹⁾, do lệnh của chúa Nguyễn Phúc Ánh, tức vua Gia Long sau này. Chu vi thành tới 429 trượng, cao mười trượng ba tấc. Hào quanh thành, xẻ rộng tới mười một trượng bốn thước và sâu bảy thước. Thành xây theo hình bát quái, có dáng hoa sen. Tám cửa mang tên đẹp của tám quẻ trong *Kinh dịch*: Càn Nguyên, Khảm Hiểm, Cấn Chỉ, Chấn Hành, Tốn Thuận, Ly Minh, Khốn Hậu và Đoài Duyệt.

Tả tiền bên trong, dựng nhà Thái Miếu, giữa có dinh hành tại. Tả là nhà kho, hữu là công xưởng làm quân nhu, vũ khí. Quân túc vệ được đóng quanh tám mặt thành. Có điều kiếu⁽²⁾, có thang dây, thuận tiện cho việc quân lên xuống.

Những ngày việc binh quan yếu, ban ngày treo cờ, đêm treo đèn hiệu, hiệu trống hiệu mõ từ canh một cho đến trọn ngày không bao giờ trễ nải.

Sau này, Gia Long lên ngôi, các quan tổng trấn còn cho xây vọng cung, xây lầu bát giác để chuông trống, lầu tía, gác son, cửa hoa trạm lộng lẫy...

Khi Tây vào chiếm thành Gia Định, chúng lừa dân đi như lừa vịt. Tàu đồng, tàu thiếc chúng áp vào

(1) Năm 1790.

(2) Cầu treo.

Bến Nghé. Chúng lập đồn binh đối diện với thành. Dùng đại bác vãi vào thành, rồi chiếm luôn lấy, sau đấy chúng dựng soái phủ.

Nhưng chúng không đóng nổi ở thành bát quái này vì đêm đêm, những đội du binh vẫn lén vào, khi dùng súng hỏa mai, khi dùng dao găm, thậm chí dùng gạch đá, đập nát đầu bọn lính Tây và bọn mã tà, ma ní⁽¹⁾.

Điên tiết, tháng ba năm 1855, chúng cho địa lôi san phẳng cả tòa thành để dễ bề quan sát khi các thuyền chài từ phía sông Sài Gòn đi biển trở về...

Nghe thấy hỏi và ngồi lặng đi hồi lâu, người học trò mới thưa:

– Dạ, Gia Định không còn là nơi thuyền, chợ chen đua, trai thanh gái lịch sầm uất như xưa nữa. Bây giờ buổi sáng là tiếng kèn tò tí te gọi lính của Tây, buổi chiều lại tò te tí... Khói lửa mù mịt khắp đông tây, nam bắc. Xịch chân ra khỏi nhà là thấy cảnh bồng con, bế cái, tay xách nách mang chạy loạn. Nội, ngoại vi thành Gia Định tấp nập là thế, nay vắng ngắt như chùa Bà Đanh. Lác đác trên đường phố có xe song mã, tàn rủ lọng che, nhìn lên, lại thấy bọn mũi lõ tóc quăn. Quay lại, lại thấy bọn mặt xanh nanh vàng.

(1) Lính đánh thuê cho giặc Pháp thời ấy.

Hôm qua đi câu móc túi, hôm nay đã thành thông ngôn, bang tá. Chúng hoành hợ, sách nhiễu cả từ người ốm yếu, người chống gậy mắt lòa chân chậm, lục lợi tận tâng tã lót của hài nhi.

Người học trò quê ở miền Tây, giáp cửa biển, dẫu theo đòi văn học nhưng giọng cứ ồm ồm vang vọng. Lòng căm giặc của anh bùng lên, khiến cho những cơn uất, lời đau đớn, thốt từ đáy lòng ra, không giữ được vẻ bình thường.

Chợt nhớ mình đang ngồi trước mặt thầy học, anh vội vàng dịu giọng xuống:

– Nhưng thưa thầy, con đi ra vào các vùng quê, khí thế muốn đánh giặc của dân chúng vẫn đang hăng hái lắm. Nhà có của thì còn mất trước mắt sau nghe ngóng, chứ người chân lấm tay bùn, thì trước sau chỉ biết giặc đến là đánh thôi.

Ông đồ gật đầu, thấy người học trò cũng đang tâm đắc với những điều mình nghĩ. Người học trò nói thêm giọng hùng tráng, hứng khởi hẳn lên:

– Con vừa qua chỗ quan Bình Tây đại nguyên soái Trương Định. Trương Định là ai? Chẳng qua chỉ là một chàng công tử, con một chức lãnh binh. Nhưng khi vận nước lâm nguy, khác hẳn bọn tầm thường, tự chiêu mộ dân nghèo, lập một đạo quân,

một lòng vì vua giết giặc. Quan hiệp tán quân vụ tâu lên, được phong chức quản cơ. Tiếp khi quân Pháp-lăng-sa đánh thành Gia Định, quan quân rút chạy, thì ông lại dẫn binh lên đóng ở Thuận Kiều. Ông với những tướng lĩnh tâm huyết chủ chiến của triều đình luôn đi tiên phong, lập được nhiều chiến công. Vậy mà triều đình không nhìn ra cây quý từ buổi ngang vai, lại chỉ trao cho chức phó lãnh binh mà thôi. Có biết đâu, ở trước thành Gia Định này, Tây gồm chỉ có mình Trương Định! Loại “phương diện quốc gia” như Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp, từ kinh đô đến, không làm nức lòng dân thì chớ, lại cứ chiếu theo yêu sách của Bô-na⁽¹⁾, một mực chủ hòa, lui quân nhường đất. Trai trẻ như bọn chúng con tức nổ gan nổ ruột ra được!

Ông đồ càng quý thêm người học trò khảng khái này. Ông nói ôn tồn:

– Quốc gia lâm nguy, *sắt phu* hữu trách. Thời buổi này là thời xếp bút nghiên theo việc đao cung! – Ông cười: – Nhưng thầy xem ra, người cầm cuốc, cầm cày, những tay nông phu, ngư phủ chân lấm tay bùn, mình tay vẩy cá, hạng người mà nhà nho gọi nôm là “*sắt phu*” ấy, mới thật sự đáng kính trọng, họ đứng là những người anh hùng!

(1) Bonard.

Như chọc đúng mạch nước, người học trò liền kể cho thầy nghe về các nghĩa quân ở các nơi anh gặp mặt:

– Nhà nho bao giờ cũng liệt cho giới mình mới là tôn quý. Gần đây, lẫn lộn trong cảnh loạn lạc, con mới thấm nhuần lời thầy giảng cho nghe thuở nào: gốc của nước chính là những người trồng cấy. Ông Trương một đêm tụ nghĩa, năm nghìn nghĩa sĩ đến đầu quân. Họ là ai, thưa thầy? Người từ vùng đất hoang mới lên, áo phong phanh trước gió, người đội nón mê nhưng nói những điều mà người làm tướng không khỏi thán phục, lời lời sôi sục những ý chí lấy lại non sông gấm vóc. Nhắc đến tội ác giặc, mắt quắc lên đến rách mi, lông mày dựng ngược, răng nghiến, môi bặm, tưởng gặp giặc thì xé xác moi gan mới hả. Kể đến xóm làng, lòng dạ ngùi ngùi thương nhớ. Cơm lính mộ nghĩa đạm bạc; đắp thành xây lũy suốt ngày cật lực, không một chút than vãn. Xông pha trước rừng tên mũi đạn, bị thương xả cánh tay, ruột đổ lòng thông, trong cơn mê sáng miệng vẫn còn hô: Sát! Sát!

Người học trò rơm rớm nước mắt. Chắc anh lại nhớ đến từng gương mặt nghĩa quân mà anh được gặp.

Câu chuyện của anh gây xúc động mạnh cho ông đồ Chiêu. Ông thở dài, ngồi chờ đến một lúc.